TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/DS-ST
Ngày: 29/01/2026
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Nguyên

Bà Đoàn Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên toà*: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) B**

Địa chỉ: đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Châu Văn V1, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường T, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*:

1- Anh **Nguyễn Văn C ,** sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang. Bị tạm giam tại Trại tạm giam H - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Chị **Chu Thị V** , sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện của ngân hàng TMCP B trình bày: Ngân hàng có cho anh Nguyễn Văn C, chị Chu Thị V vay số tiền 1.400.000.000đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng), lãi suất, thời hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2023. Anh C , chị V có thế chấp tài sản đảm bảo là nhà đất tại thửa Ô 15, tờ bản đồ số LÔ 16 tại ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang) theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/4/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng anh C , chị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện nay còn nợ gốc 1.400.000.000đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2026 trong hạn 49.324.847đồng, lãi quá hạn 441.592.027đồng, phạt chậm trả lãi 9.342.758đồng. Ngân hàng đã tạo điều kiện nhiều lần cho anh C , chị V trả nợ nhưng đến nay họ vẫn không thực hiện được. Nay ngân hàng yêu cầu anh C , chị V phải có nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh C , chị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn C và chị Chu Thị V trình bày: Anh chị thừa nhận có vay của ngân hàng TMCP B số tiền gốc 1.400.000.000đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng), nội dung thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2023. Hai bên có thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp ngày 17/4/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh chị có vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng với lý do điều kiện khó khăn, không có khả năng thanh toán gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, anh chị còn nợ gốc số tiền 1.400.000.000đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nay ngân hàng khởi kiện thì anh chị đề nghị ngân hàng cho anh chị thời hạn để thương lượng, tìm cách trả nợ với ngân hàng; trường hợp ngân hàng không đồng ý thì anh chị đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Do đang bị tạm giam, không có điều kiện đến Tòa án nên anh C xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện của ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh C , chị V phải

thanh toán ngay cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/01/2026 là 1.900.259.632đồng (một tỷ chín trăm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 1.400.000.000đồng, lãi trong hạn 49.324.847đồng, lãi quá hạn 441.592.027đồng, phạt chậm trả lãi 9.342.758đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh C , chị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C , chị Chu Thị V trả lại số tiền vay theo hợp đồng tín dụng 17/4/2023. Theo Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn chị Chu Thị V vắng mặt, không tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C , chị V .

[3] Ngân hàng TMCP B khởi kiện cho rằng anh C , chị V có vay tại ngân hàng số tiền 1.400.000.000đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản cùng ngày 17/4/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng anh C , chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 29/01/2026 anh C , chị V còn nợ ngân hàng số tiền là

1.900.259.632đồng (một tỷ chín trăm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 1.400.000.000đồng, lãi trong hạn 49.324.847đồng, lãi quá hạn 441.592.027đồng, phạt chậm trả lãi 9.342.758đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh, hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2023, hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/4/2023, lời khai của anh C , chị V và lời trình bày của người đại diện cho ngân hàng tại phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận anh C , chị V có vay tiền tại ngân hàng TMCP B, anh C , chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 29/01/2026 anh C , chị V còn nợ ngân hàng số tiền là 1.900.259.632đồng (một tỷ chín trăm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 1.400.000.000đồng, lãi trong hạn 49.324.847đồng, lãi quá hạn 441.592.027đồng, phạt chậm trả lãi 9.342.758đồng (bút lục 58-73, 107, 112, 114, 115, 118). Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP B là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

Trường hợp anh C , chị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là nhà đất tại thửa Ô 15, tờ bản đồ số LÔ 16 tại ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang) theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/4/2023 để thu hồi nợ theo quy định.

[4] Đối với yêu cầu của ngân hàng TMCP B yêu cầu anh C , chị V tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì "đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách

hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay". Xét thấy, yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP B.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Anh C, chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 36.000.000đồng + 3% x 1.100.259.632đồng = 69.008.000đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Án lệ số 08/2016/AL;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc anh Nguyễn Văn C, chị Chu Thị V có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tính đến ngày 29/01/2026 là 1.900.259.632đồng (một tỷ chín trăm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai

đồng), trong đó nợ gốc 1.400.000.000đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng), lãi trong hạn 49.324.847đồng (bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng), lãi quá hạn 441.592.027đồng (bốn trăm bốn mươi mốt triệu năm trăm chín mươi hai nghìn không trăm hai mươi bảy đồng), phạt chậm trả lãi 9.342.758đồng (chín triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/01/2026) anh C , chị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh C , chị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là nhà đất tại thửa Ô 15, tờ bản đồ số LÔ 16 tại ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang) theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/4/2023 để thu hồi nợ theo quy định.

Sau khi anh C , chị V thanh toán xong số nợ trên thì ngân hàng thương mại cổ phần B phải trả lại cho anh C , chị V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 390943 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 10/12/2013, thửa đất Ô 15, tờ bản đồ số LÔ 16 tại ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang).

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh C , chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 69.008.000đồng (sáu mươi chín triệu tám nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.900.000đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0005258 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3. Chi phí tố tụng khác:

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) theo phiếu thu ngày 23/9/2025.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh